

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 128

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Mì trứng nấu tôm khô, củ sắn, bắp mỹ, cải dúng, giá, hành lá, ngò rí
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Thịt heo kho trứng gà, nước dừa
- Canh nghêu nấu tần ô, nấm rơm, hành lá, ngò rí
- Cải bó xôi luộc
Xế: Bánh Flan
Xế chiều: Hủ tiếu thịt bò, hành tây, nấm kim châm, su su, cải caron, hẹ lá, tỏi phi

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	1,700	3,140	53,380
2	0494	Đường cát	1,300	3,880	50,440
3	N0966	Muối lot	900	740	6,660
4	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	1,800	4,180	75,240
5	0004	Gạo tẻ máy	7,400	2,560	189,440
6	0120	Hành lá (hành hoa)	350	5,360	18,760
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	250	8,820	22,050
8	0119	Hành tím (hành củ tươi)	100	5,780	5,780
9	0185	Tỏi ta	200	7,350	14,700
10	N0777	Mì sợi	2,000	7,760	155,200
11	0426	Tôm khô	250	78,100	195,250
12	0027	Củ sắn (khoai mì)	600	2,520	15,120
13	0007	Ngô bắp tươi	500	3,990	19,950
14	0716	Cải dún (nhúng)	400	5,570	22,280
15	0118	Giá đậu xanh	400	2,520	10,080
16	0537	Nước dừa non tươi	2,500	3,890	97,250
17	0451	Trứng gà công nghiệp	4,100	7,333.3	300,665
18	0300	Thịt ba chỉ (nửa nạc, nửa mỡ)	3,000	21,320	639,600
19	0439	Nghêu biển trắng (ngao)	4,500	6,300	283,500
20	0095	Cải cúc (tần ô)	3,000	6,300	189,000
21	0211	Nấm rơm	500	13,130	65,650
22	N0779	Cải bó xôi	1,100	8,510	93,610
23	N0755	Hủ tiếu	2,100	4,290	90,090
24	0286	Thịt bò loại II	1,700	36,750	624,750
25	0121	Hành tây	400	3,570	14,280

26	N0965	Nấm kim châm	300	10,610	31,830
27	0180	Su su	700	3,050	21,350
28	0098	Cải xanh	400	5,040	20,160
29	0124	Hẹ lá	150	4,520	6,780
30	0457	Sữa bột toàn phần	3,897.56	20,500	799,000
31	N0925	Bánh Flan caramel cao cấp	4,096	14,750	604,160
Tổng cộng					4,736,005

Tổng tiền thực phẩm	4,736,005
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	4,736,000
Số dư đầu ngày	0
Số dư cuối ngày	-5
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	71,706,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	71,706,005

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan